SỎI THẬN, SỎI NIỆU QUẢN

PGS. Hoàng Long

Phần I: Câu hỏi Đúng - Sai

Câu 1:[…]

Bệnh Cacchi- richi sỏi nhỏ trước đài thận do lắng động calci ở trước cầu thận

A Đúng B Sai

Sỏi tụy

A Đúng B Sai

Câu 2 : Biến chứng của dỏi đài bể thận không điều trị là

Viêm đài bể thận, viêm thận kẽ, viêm hẹp cổ đài

A Đúng B Sai

ứ nước thận

A Đúng B Sai

Ứ mủ thận, áp xe thận

A Đúng B Sai

Viêm quanh thận xơ hóa

A Đúng B Sai

Câu 3: Giá trị chẩn đoán hình ảnh sỏi đài bể thận trên phim chụp UIV là

Vị trí và kích thước sỏi

A Đúng B Sai

Đánh giá thận to

A Đúng B Sai

Đánh giá chức năng thận 2 bên

A Đúng B Sai

Phát hiện dị dạng đài bể thận, niệu quản

A Đúng B Sai

Câu 4: Biểu hiện lâm sang thiểu niệu, vô niệu gặp ở bệnh nhân có

Sỏi niệu quản 1 bên tắc nghẽn

A Đúng B Sai

Sỏi niệu quản 1 bên tắc nghẽn trên thận duy nhất

A Đúng B Sai

Sỏi niệu quản 2 bên tắc nghẽn

A Đúng B Sai

Sỏi niệu quản 1 bên kèm sỏi thận 1 bên tắc nghẽn

A Đúng B Sai

Câu 5 : các biến chứng thường gặp của sỏi niệu quản là

Đái máu

A Đúng B Sai

ứ nước thận

A Đúng B Sai

Viêm phúc mạc nước tiểu

A Đúng B Sai

Cao huyết áp,suy thận

A Đúng B Sai

Câu 6 : Hình ảnh cản quang của sỏi niệu quản trên phim chụp hệ tiết niệu không chuẩn bị cần phân biệt với

Vôi hóa tĩnh mạch tiểu khung

A Đúng B Sai

Hình vôi hóa cạnh cột sống

A Đúng B Sai

Tổ chức vôi hóa trong u nang bì buồng trứng

A Đúng B Sai

Hình sỏi phân

A Đúng B Sai

Câu 7 : Phương pháp chẩn đoán hình ảnh đánh giá được mức độ ứ nước thận do sỏi niệu quản là

Chụp XQuang hệ tiết niệu không chuẩn bị

A Đúng B Sai

Siêu âm

A Đúng B Sai

Chụp niệu đồ tĩnh mạch ( UIV)

A Đúng B Sai

Chụp niệu quản – bể thận ngược dòng ( UPR)

A Đúng B Sai

Câu 8 Giá trị chẩn đoán hình ảnh sỏi niệu quản trên UIV là

Vị trí sỏi niệu quản

A Đúng B Sai

Kích thước sỏi niệu quản

A Đúng B Sai

Chức năng thận 2 bên

A Đúng B Sai

Phát hiện chính xác dị dạng niệu quản

A Đúng B Sai

Câu 9 : Xét nghiệm sinh hóa urê máu, creatinine máu có giá trị

Đánh giá mức độ ứ nước của thận

A Đúng B Sai

Đánh giá chức năng thận

A Đúng B Sai

Đánh giá mức độ tắc nghẽn của niệu quản

A Đúng B Sai

Đánh giá vị trí của sỏi niệu quản

A Đúng B Sai

Câu 10:Sỏi đài bể thận được chỉ định điều trị nội khoa khi

Sỏi đài không có triệu chứng, sỏi thận nhỏ dưới 0.5 cm

A Đúng B Sai

Sỏi đài bề thận trên thận có hẹp chỗ nối bể thận – niệu quản

A Đúng B Sai

Sỏi đài bể thận có biến chứng đái máu, nhiễm khuẩn tiết niệu

A Đúng B Sai

Sỏi san hô gây ứ nước thận

A Đúng B Sai

Cậu 11 : Chỉ định điều trị đối với sỏi đài bể thận gây ứ mủ thận là

Điều trị nội khoa

A Đúng B Sai

Tán sỏi ngoài cơ thể

A Đúng B Sai

Tán sỏi qua da

A Đúng B Sai

Điều trị phẫu thuật mổ lấy sỏi

A Đúng B Sai

Câu 12: Chỉ định phẫu thuật mổ lấy sỏi đài bể thận khi

Sỏi đài bể thận có biến chứng chảy máu , ứ nước, ứ mủ

A Đúng B Sai

Sỏi đài bể thận 2 bên

A Đúng B Sai

Còn sót sau tán sỏi ngoài cơ thể

A Đúng B Sai

Sỏi đài bể thận kích thước trên 3 cm

A Đúng B Sai

Câu 13: Phương pháp tán sỏi nội soi niệu quản được chỉ định điều trị cho bệnh nhân có

Sỏi niệu quản 1/3 trên và có kích thước trên 1.5 cm ( ???)

A Đúng B Sai

Sỏi niệu quản 1/3 giữa

A Đúng B Sai

Sỏi niệu quản 1/3 dưới

A Đúng B Sai

Câu 14: Chỉ định mổ lấy sỏi niệu quản là

Sau tán sỏi niệu quản thất bại

A Đúng B Sai

Sỏi niệu quản kích thước lớn trên 2 cm

A Đúng B Sai

Sỏi niệu quản kèm theo dị dạng niệu quản

A Đúng B Sai

Sỏi niệu quản dưới 1 cm

A Đúng B Sai

Câu 15 : ChỈ định tán sỏi qua da điều trị sỏi đài bể thận khi

Sỏi đài bể thận dưới 1 cm

A Đúng B Sai

Sỏi đài bể thận trên 2 cm

A Đúng B Sai

Sỏi đài bể thận gây ứ mủ thận

A Đúng B Sai

Sỏi đài bể thận đi kèm hẹp bể thận – niệu quản

A Đúng B Sai

Câu 16 : chỉ định điều trị bệnh nhân vô niệu do sỏi niệu quản là:

Chạy thận nhân tạo khi có suy thận, Kali máu dưới 6.5 mEq/ l

A Đúng B Sai

Mổ mở lấy sỏi + dẫn lưu thận

A Đúng B Sai

Tán sỏi ngoài cơ thể

A Đúng B Sai

Tán sỏi nội soi niệu quản

A Đúng B Sai

Phần II : Câu hỏi MCQ thông thường ( chọn ý đúng , đúng nhất )

Câu 17: Triệu chứng cơ năng thường gặp nhất của sỏi đài bể thaanh chưa gây tắc nghẽn là:

1. Đau tức vùng thắt lưng âm ỉ
2. Đái ra máu
3. Chướng bụng và nôn
4. Đau vùng thắt lưng âm ỉ lan ra trước xuống hố chậu 2 bên

Câu 18: Triệu chứng cơ năng điển hình nhất của sỏi đài bể thận đã gây tắc nghẽn là.

1. Đau tức vùng thắt lưng âm ỉ
2. Đái ra máu
3. Đau, nặng tức vùng thắt lưng, có thể lan ra trước xuống chậu và bẹn
4. Chướng bụng và nôn

Câu 19: Đái rắt, đái buốt là biểu hiện thường gặp nhất khi bệnh nhân có

1. Sỏi đài bể thận có nhiễm khuẩn tiết niệu
2. Sỏi thận 2 bên
3. Sỏi đài thận đơn thuần
4. Sỏi bể thận đơn thuần

Câu 20 : Phương pháp chẩn đoán hình ảnh sỏi đài bể thận có giá trị nhất là

1. Chụp hệ tiết niệu không chuẩn bị
2. Siêu âm
3. Chụp niệu đồ tĩnh mạch ( UIV)
4. Chụp nhấp nháy đồ với đồng vị phóng xạ

Câu 21: Hình ảnh điểu hình nhất của sỏi bể thận trên phim hệ tiết niệu không chuẩn bị là

1. Hình đa diện
2. Hình tròn
3. Hình tam giác
4. Hình bầu dục

Câu 22: Biểu hiện đái rắt là triệu chứng cơ năng thường gặp nhất ở bệnh nhân có

1. Sỏi thận
2. Sỏi niệu quản 1/3 trên
3. Sỏi niệu quản 1/3 giữa
4. Sỏi niệu quản 1/3 dưới

Câu 23: Khám thực thể thất thận to là biểu hiện thường gặp nhất của bệnh nhân có

1. Sỏi niệu quản 2 bên
2. Sỏi thận 2 bên
3. Sỏi niệu quản 1 bên + sỏi thận 1 bên
4. Sỏi thận hoặc niệu quản gây tắc nghẽn

Câu 24: Triệu chứng thiểu niệu + vô niệu là biểu hiện điển hình nhất khi

1. Bệnh nhân có sỏi niệu quản
2. Bệnh nhân có sỏi đài bể thận
3. Bệnh nhân có sỏi niệu quản 2 bên gây tắc nghẽn
4. Bệnh nhân có sỏi niệu quản 1 bên gây tắc nghẽn

Câu 25: Triệu chứng cơ năng điển hình nhất của sỏi niệu quản đang di chuyển là

1. Đau tức vùng thắt lưng âm ỉ
2. Đau vùng thắt lưng từng cơn dữ dội sau lan xuống vùng bẹn bìu
3. Chướng bụng và nôn
4. Đái máu toàn bãi nhẹ và thoáng qua

Câu 26: Triệu chứng thường gặp nhất của sỏi niệu quản 1 bên gây tắc nghẽn là

1. Cơn đau quặn thận
2. Đái máu toàn bãi
3. Đái buốt, đái rắt, đái đục
4. Thăm khám thấy thận bên có sỏi to , đau

Câu 27: Triệu chứng cơ năng điển hình nhất của sỏi niệu quản 2 bên gây tắc nghẽn cấp tính là

1. Đau quặn thận từng cơn vùng thắt lưng 2 bên
2. Đái máu toàn bãi
3. Đái buốt, đái rắt, đái đục
4. Thiểu niệu, vô niệu

Cậu 28: Biến chứng nguy hiểm nhất của sỏi niệu quản là

1. Viêm đài bể thận
2. Ứ nước, ứ mủ thận
3. Mất chức năng thận bên có sỏi niệu quản
4. Vô niệu , suy thận

Câu 29:Hình ảnh điển hình nhất của sỏi niệu quản trên phim hệ tiết niệu không chuẩn bị là

1. Hình đa giác
2. Hình tròn
3. Hình tam giác
4. Hình bầu dục

Câu 30: Chỉ định tán sỏi ngoài cơ thể đối với sỏi đài bể thận tốt nhất khi

1. Sỏi dưới 2 cm
2. Sỏi 2-3 cm
3. Sỏi thận trên 3 cm
4. Sỏi thận dưới 2 cm, thận không bài tiết trên phim chụp UIV

Câu 31: Phương pháp tán sỏi ngoài cơ thể được chỉ định khi bệnh nhân có

1. Sỏi niệu quản gây cơn đau quặn thận hoặc đang nhiễm trùng tiết niệu
2. Sỏi niệu quản kích thước dưới 1.5 cm
3. Sỏi niệu quản kèm dị dạng đường tiết niệu
4. Sỏi niệu quản kích thước trên 1.5 cm và thận còn ngấm thuốc trên UIV

Câu 32: Chỉ định đúng của phẫu thuật nội soi sau phúc mạc lấy sỏi niệu quản khi

1. Sỏi niệu quản sát bàng quang
2. Sỏi niệu quản sát bể thận
3. Sỏi niệu quản kết hợp sỏi thận
4. Sỏi niệu quản trước khớp cùng chậu

Phần III: Câu hỏi tình huống ( case study)

Câu 33: Bệnh nhân nam 29 tuổi, vào viện vì lý do đau thắt lưng phải từng cơn lan xuống hố chậu phải, kèm theo nôn. Khám bệnh nhân tỉnh, không sốt, không có biểu hiện hội chứng nhiễm trung, hau thận không to, hố chậu phải ấn đau không phản ứng. Siêu âm thấy giãn nhẹ đài bể thận phải, không thấy rõ khối cản quang trên phim chụp hệ tiết niệu không chuẩn bị do ruột giãn hơi.

Các triệu chứng trên là biểu hiện của bệnh

1. Viêm túi mật cấp
2. Viêm ruột thừa cấp
3. Viêm đài bể thận phải cấp
4. Cơn đau quặn thận phải

Trước bệnh cảnh lâm sàng trên, cần phải làm gì để chẩn đoán xác định

1. Chụp niệu đồ tĩnh mạch
2. Chụp cắt lớp vi tính hệ tiết niệu có thuốc cản quang
3. Chụp niệu quản bể thận phải ngược dòng
4. Chụp cộng hưởng từ hệ tiết niệu

Câu 34: Bệnh nhân nữ, 45 tuổi, vào viện vì lý do đau thắt lưng âm ỉ, nặng tức không lan kèm theo nôn và sốt cao rét run 39-40 độ

[…]

Trước bệnh cảnh lâm sàng trên, cần phải làm gì

1. Điều trị kháng sinh phổ rộng
2. Điều trị kháng sinh theo kháng sinh đồ của cấy nước tiểu
3. Chỉ định điều trị theo nguyên nhân sau khi làm chẩn đoán hình ảnh
4. Điều trị kháng sinh phổ rộng phối hợp nhóm b lactamin và Quinolone kết hợp cấy mấu và nước tiểu

Câu 35: Bệnh nhân nam 50 tuổi, vào viện vì lý do đau thắt lưng phải từng cơn, không sốt, không rối loạn tiểu tiện, diễn biến bệnh 2 tuần. Tiền sử nhiều đợt đau thắt lưng từng cơn điều trị nội đỡ. Khám bệnh nhân tỉnh, không sốt, không có biển hiện hội chứng nhiễm trùng Khám thận phải to, căng, mềm, hai hố chậu mềm, không đau. Siêu âm, Xquang thấy thận to, giãn đài bể thận phải, nhu mô thận còn dày và thấy hình sỏi cản quan niệu quản phải 1/3 giữa kích thước 1.5 cm. Xét nghiệm chức năng thận bình thường.

Với các triệu chứng trên, có thể chẩn đoán bệnh là

1. Sỏi niệu quản phải
2. Cơn đau quặn thận do sỏi niệu quản phải
3. Ứ nước thận phải do sỏi niệu quản 1/3 giưã
4. ứ mủ thận phải do sỏi niệu quản

Hướng xử trí của bệnh nhân

1. điều trị nội khoa
2. Phẫu thuật mở lấy sỏi niệu quản phải
3. Phẫu thuật tán sỏi niệu quản phải ngược dòng
4. Phẫu thuật nội soi sau phúc mạc lấy sỏi niệu quản phải

Câu 36: Bệnh nhân nam32 tuổi, vào viện vì lý do đau thắt lưng trái âm ỉ, nặng tức, đi tiểu nước tiểu đục kèm theo sốt 39-40 độ C, rét run. Diễn biến bệnh 5 ngày. Tiền sử nhiều đợt đau thắt lưng và sốt được điều trị nội khoa thuyên giảm và đã được mổ lấy sỏi niệu quản phải. Khám bệnh nhân tỉnh, thể trạng nhiễm rung, sốt 39 độ, thận trái căng to, đau chói , nhu mô còn dày và thấy sỏi niệu quản trái 1/3 trên kích thước 2 cm. Thận phải giãn, nhu mô mỏng. Xét nghiệm chức năng thận giảm vừa.

Các triệu chứng trên là biểu hiện của bệnh

1. ứ nước thận trái do sỏi niệu quản
2. ứ nước nhiễm trùng thận trái do sỏi niệu quản
3. Ứ mủ thận trái do sỏi niệu quản 1/3 trên
4. Suy thận cấp do sỏi niệu quản

Hướng xử trí

2. Phẫu thuận mổ lấy sỏi niệu quản phải và dẫn lưu
3. Phẫu thuật tán sỏi nội soi niệu quản
4. Tán sỏi ngoài cơ thể

Câu 37: bệnh nhân H 32 tuổi, vào viện vì đau thắt lưng 2 bên, mệt mỏi, đi tiểu ít, bệnh diễn biến 3 ngày, không sốt. Tiền sử bệnh nhân đã phát hiện sỏi thận 2 bên điều trị nội. Khám bệnh nhân tỉnh, mệt , không sốt, vô niệu, hai thận to, đau tức. Siêu âm và Xquang thấy nước ở thận 2 bên do sỏi niệu quản 1/3 trên phải và 1/3 dưới trái và có dịch ổ bụng, màng phổi. Xét nghiệm sinh hóa thấy giảm nặng chức năng thận, kali máu là 5.6 mEq/l.

Các triệu chứng trên là biểu hiện của bệnh

1. Sỏi niệu quản 2 bên
2. ứ mủ 2 thận do sỏi niệu quản
3. Ứ nước 2 thận do sỏi niệu quản 2 bên
4. Suy thận vô niệu do sỏi niệu quản 2 bên

Hướng điều trị là

1. Lọc máu ngoài cơ thể
2. Phẫu thuật mổ cấp cứu lấy sỏi niệu quản 2 bên
3. Phẫu thuật nội soi sau phúc mạc lấy sỏi niệu quản
4. Phẫu thuật tán sỏi nội soi niệu quản

Câu 38: Bệnh nhân nam 50 tuổi, vào viện vì lý do đau thắt lưng phải kèm sốt 38-39 độ , đi tiểu đục số lượng ít. Tiền sử đã mổ mở lấy sỏi thận trái cách 3 năm . Khám bệnh nhân tỉnh, sốt, biểu hiện hội chứng nhiễm trùng, thận phải căng to và đau, sẹo mổ sườn thắt lưng trái, thận trái không to. Siêu âm, Xquang thấy thận phải ứ nước giãn to, nhu mô mỏng, dịch trong đài bể thận không trong và có sỏi san hô thận phải kết hợp với sỏi chỗ nối bể thận- niệu quản phải kích thước 1.8 cm. Thận trái ứ nước, nhu mô giãn mỏng và niệu quản không giãn. Xét nghiệm sinh hóa máu biểu hiện suy chức năng thận nặng Urê 20 mmol/l, Creatinin 315 mmol/l, Kali máu 5.7mEq/l

Các triệu chứng trên là biểu hiện của

1. ứ nước thận phải do sỏi niệu quản
2. Ứ nước nhiễm trung thận phải do sỏi niệu quản
3. Sói thận + niệu quản phải
4. Suy thận, ứ mủ thận phải do sỏi niệu quản 1/3 trên

Chỉ định điều trị

1. Phẫu thuật mổ lấy sỏi thận + niệu quản phải
2. Phẫu thuật mổ cắt thận niệu quản phải
3. Phẫu thuật nội soi cắt thận niệu quản phải
4. Tán sỏi thận niệu quản qua da